

Số: 2545/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố**  
**trực thuộc Trung ương năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-BTP ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng Tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020, cụ thể như sau:

1. Xuất sắc (hạng A): **61** đơn vị;
2. Yếu (Hạng D): **02** đơn vị.

*(Có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

  
**BỘ TRƯỞNG**  
**Lê Thành Long**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH**  
**XẾP HẠNG SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 2545/QĐ-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

<b>Xuất sắc (Hạng A): 61 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;	25.	Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
2.	Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;	26.	Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
3.	Sở Tư pháp tỉnh Long An;	27.	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
4.	Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;	28.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
5.	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;	29.	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
6.	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;	30.	Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
7.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;	31.	Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
8.	Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;	32.	Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
9.	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;	33.	Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
10.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;	34.	Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
11.	Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;	35.	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
12.	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;	36.	Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
13.	Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;	37.	Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
14.	Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;	38.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
15.	Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;	39.	Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
16.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;	40.	Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
17.	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;	41.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
18.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;	42.	Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
19.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;	43.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
20.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	44.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
21.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;	45.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
22.	Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.	46.	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
23.	Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;	47.	Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long.
24.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang;	48.	Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

*[Handwritten mark]*

49.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;	56.	Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
50.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;	57.	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
51.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;	58.	Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
52.	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;	59.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
53.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;	60.	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
54.	Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;	61.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
55.	Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;		

<b>Yêu (Hạng D): 02 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;	2.	Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.